

Số: ~~139~~/KH-UBND

Quảng Bình, ngày 08 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng
dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ
chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06), Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Thông báo số 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06 và tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; Thông báo số 434/TB-TCTTKĐA ngày 27/01/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về thông báo Kết luận của Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ. Căn cứ kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2022, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ của Đề án 06 trong năm 2023, kịp thời triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần thúc đẩy xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh. Xác định thành công của Đề án 06 là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

3. Sử dụng các điều kiện hạ tầng sẵn có của tỉnh và tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu, lạc hậu để đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06. Bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin doanh nghiệp và dữ liệu cá nhân.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 bảo đảm đáp ứng yêu cầu đặt ra cả về số lượng và chất lượng. Xử lý nghiêm đối với những tập thể, cá nhân cầm chừng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, thực hiện Đề án 06, đặc biệt trong triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

W

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nhiệm vụ theo Kế hoạch 203/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ chuyên ngành. Đặc biệt, tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 trong năm 2023, cụ thể:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án 06 sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2023.

1.2. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Tham mưu triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở theo Kế hoạch số 13/KH-TCTTKĐA ngày 18/01/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

1.4. Tham mưu tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên đề các nội dung của Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

1.5. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2023, đảm bảo tiết kiệm, đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước tháng 3/2023.

2. Triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ của Đề án 06

2.1. Về pháp lý

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 theo đúng quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.2. Về dịch vụ công

2.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia/tỉnh để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.2.2. Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Trong đó, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân viên thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền, vận động người thân, công dân tại nơi làm việc và cư trú sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thay thế cho hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng quản lý nhà nước.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.2.3. Triển khai mô hình điểm về xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả để nhân rộng trên toàn tỉnh.

a) Mô hình điểm về xây dựng dịch vụ công trực tuyến

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực lựa chọn một số thủ tục hành chính ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã để xây dựng, thiết lập quy trình dịch vụ công trực tuyến chỉ tiếp nhận hồ sơ dưới hình thức trực tuyến và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện theo yêu cầu tại Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023




ban hành kèm theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

b) Mô hình điểm về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nghiên cứu, lựa chọn một số dịch vụ công trực tuyến và phương thức triển khai thực hiện để xây dựng tối thiểu 01 mô hình điểm về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các Quầy giao dịch một cửa các cấp (*như các hình thức: Tổ chức các ngày trong tuần/ tháng tiếp nhận hồ sơ không giấy tờ như huyện Tuyên Hóa đã triển khai năm 2022; bố trí địa điểm, trang cấp thiết bị để tổ chức Quầy giao dịch hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến...*); tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thí điểm, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước cấp trên để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh triển khai nhân rộng.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý III/2023.

2.2.4. Hướng dẫn mua sắm, bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để phục vụ số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện (*Phòng Tài chính - Kế hoạch*), UBND cấp xã theo phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

2.2.5. Đẩy mạnh triển khai thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; hỗ trợ kỹ thuật và tập huấn, hướng dẫn các đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng quản lý nhà nước.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.3. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội

2.3.1. Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp Bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh. Trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID đảm bảo thực hiện 100% trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

2

W

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.3.2. Hướng dẫn các trường học thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.3.3. Không yêu cầu người dân xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số khi đã có thông tin trên mã Qrcode của thẻ CCCD gắn chip.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.3.4. Yêu cầu các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở khác có hoạt động lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VneID.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.3.5. Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.4. Nhóm tiện ích phát triển công dân số

2.4.1. Đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip và tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, đảm bảo 100% công dân trong độ tuổi trên địa bàn được cấp CCCD gắn chip và tài khoản định danh điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.4.2. Rà soát, đánh giá, tham mưu thống nhất giải pháp sử dụng App ID gắn với giải pháp đăng nhập bằng tài khoản VneID tại tỉnh theo quy định của Chính




phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

2.5. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

2.5.1. Rà soát đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống Công nghệ thông tin của tỉnh bảo đảm an ninh, an toàn theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hướng dẫn về áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.5.2. Yêu cầu 100% các sở, ban, ngành, địa phương phải thực hiện số hóa dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ chuyên ngành để xác thực qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý III/2023.

2.5.3. Kiến nghị Bộ Tư pháp trích xuất dữ liệu hộ tịch đã số hóa để chuyển Cục C06, Bộ Công an đối sánh, làm sạch dữ liệu đảm bảo tiến độ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 02/2023.

2.5.4. Sau khi hoàn thành việc đối sánh dữ liệu, những trường hợp không trùng khớp hoặc những dữ liệu chưa được số hóa, Sở Tư pháp thực hiện theo Quy trình số 1050 ngày 09/11/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Quy trình số 1292 ngày 20/12/2022 của Bộ Công an, Bộ Tư pháp về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên, bắt đầu từ tháng 02/2023.

2.5.5. Làm sạch dữ liệu của các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường (đất đai, nhà ở), dữ liệu của các hội, đoàn thể.




- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, các hội, đoàn thể theo chức năng, thẩm quyền quản lý.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.6. Đảm bảo an ninh, an toàn máy móc, thiết bị và dữ liệu

2.6.1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về an toàn thông tin. Rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin để thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương theo thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.6.2. Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan chủ quản Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

2.7. Về công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và kết quả của Đề án 06; đặc biệt là nội dung tuyên truyền về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, vai trò, ý nghĩa của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử sau ngày 31/12/2022 khi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú không còn giá trị sử dụng bằng nhiều hình thức như: Xây dựng, đăng tải các tin, bài, phóng sự tuyên truyền; sử dụng pano, appich, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa; Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử và dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình và các cơ quan báo chí đóng trên địa bàn.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, địa phương, gửi UBND tỉnh (qua Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh) **trước ngày 28/02/2023** để theo dõi.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, bám sát nhiệm vụ, lộ trình, tiến độ thực hiện của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã tập trung chỉ đạo các Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về UBND tỉnh (qua Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tỉnh) trước ngày 15 hàng tháng.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quyết định danh hiệu thi đua của các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm.

4. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng cho các đơn vị, địa phương trong triển khai, thực hiện Đề án 06. /

Nơi nhận:

- Tổ Công tác triển khai ĐA 06 của TTCP;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TDNV, NCVX, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thắng